

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ X  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST  
Ngày: 21 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Thanh Huy;
2. Bà Ngô Thị Lệ Thi.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Đại Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Bé Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Đình Z, sinh ngày 29/10/2000, nơi sinh tại huyện C, tỉnh N, nơi cư trú: xã S, huyện C, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình A và bà Lê Thị E; Anh chị em có 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/01/2021 cho đến nay, có mặt.

*Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Phước G, sinh năm 1997, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/01/2021, Tổ Công tác phòng chống dịch Đoàn Biên phòng VN, thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang, trên đường tuần tra, đến khu vực cột mốc 267/2 thuộc ấp B, xã T, thành phố X, phát hiện bắt quả tang thu giữ của Trần Đình Z 02 bọc nylon trong suốt, hàn kín, có

rãnh khóa, chứa tinh thể trắng. Z khai là ma túy đá nhờ người bạn tên PhiLip (không rõ lai lịch) mua dùm, cất giấu để sử dụng dần.

Vật chứng thu giữ: 02 bọc nilon trong suốt, hàn kín, có rãnh khóa, chứa tinh thể trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, một đầu vạc nhọn; 01 nắp chai nhựa màu trắng, hình tròn, trên nắp có 02 lỗ nhỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen.

Kết luận giám định số: 04/KLGT-PC09 (MT) ngày 09/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,4578 gam.

Ngày 11/01/2021, Đoàn Biên phòng VN ban hành Quyết định khởi tố vụ án; Ngày 15/01/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố X ban hành Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Z về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng số: 29/CT-VKSCĐ ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố Trần Đình Z về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống tinh thần của con người, gây nguy hiểm đến trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc Z hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình Z từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ và dụng cụ để sử dụng ma túy; Giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Vsmart.

Đối với hành vi bị cáo lần đầu xuất nhập cảnh trái phép qua biên giới, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên PhiLip (không rõ lai lịch) đang sinh sống tại Campuchia, mua ma túy giúp cho bị cáo, Cơ quan điều tra không điều kiện xác minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *[1] Về tố tụng:*

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện..

[1.2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người chứng Nguyễn Phước G đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, anh G đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

#### *[2] Về nội dung:*

[2.1] Hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/01/2021, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 02/01/2021, Kết luận giám định số 04/KLGT-PC09 (MT) ngày 09/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, nên có cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ ngày 02/01/2021, bị cáo mang 02 túi ma túy đá cất giấu vào bên trong gói thuốc lá hiệu ESSE màu xanh và bỏ vào túi quần bên phải, đi từ Campuchia nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày khi đến cột mốc 267/2 thuộc ấp B, xã T, thành phố X thì bị lực lượng Biên phòng phát hiện, bắt giữ bị cáo cùng tang vật

Kết quả giám định xác định tinh thể màu trắng đựng trong 02 bọc nilon trong suốt hàn kín bị thu giữ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,4578 gam.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 1,4578 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng với lỗi cố ý, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, được Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép, chiếm đoạt chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.2] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự::

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thuộc thành phần nhân dân lao động, chưa tiền án, tiền sự, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; chưa có nghề nghiệp, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, xét tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, một đầu vạc nhọn và 01 nắp chai nhựa màu trắng hình tròn, trên nắp có hai lỗ nhỏ là công cụ để sử dụng ma túy, xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen cùng sim điện thoại bên trong dùng để liên lạc cá nhân, xét giao trả lại cho bị cáo.

[2.5] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi lần đầu xuất nhập cảnh trái phép, chưa xử phạt vi phạm hành chính nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

Đối với người thanh niên tên PhiLip đã mua ma túy dùm cho bị cáo, do không rõ lai lịch và sinh sống ở Campuchia nên Cơ quan điều tra chưa đủ điều kiện xác minh, làm rõ nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.*

Tuyên bố bị cáo: Trần Đình Z phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình Z: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam ngày 16/01/2021 (*ngày mười sáu, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt*).

*Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 04/KLGT-PC09 (MT) ngày 09/01/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Đoàn Biên phòng VN, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Phan Văn Đại và 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, một đầu vạc nhọn và 01 nắp chai nhựa màu trắng hình tròn, trên nắp có hai lỗ nhỏ.

- Giao trả cho bị cáo Trần Đình Z: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen cùng sim điện thoại Metfone và sim vinaphone (điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố X).

*Căn cứ các Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Trần Đình Z phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*Z hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà****Trần Văn Đức**